BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
*****

`

`

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NÓI 2

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
KHOA DU LỊCH VÀ NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Nói 2

2. Mã học phần: NNTQ 026

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất (kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên học xong học phần Nói 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS.Phạm Thị Hồng Trang	0966.518.898	pthtrang@saodo.edu.vn
2	ThS.Bùi Thị Trang	0978.693.593	bttrang@saodo.edu.vn
3	ThS.Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nthoa@saodo.edu.vn
4	TS.Nguyễn Xuân Giang	0912.779.326	nxgiang@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nói 2 gồm 12 bài, trong từng bài cung cấp kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và hội thoại theo từng chủ điểm trong giao tiếp hàng ngày. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, kỹ năng nói theo chủ đề tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	**Kiến thức**		
MT1.1	Liệt kê các từ vựng có trong các bài học về các chủ đề: Thời tiết, du lịch, tham quan, mua sắm, ăn uống...	2	[1.2.1.2a] [1.2.1.2c]
MT1.2	Trang bị cho người học vốn từ vựng, ngữ pháp, các	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	cấu trúc ngữ pháp cơ bản để có thể đặt câu, viết đoạn văn, đoạn hội thoại ở trình độ sơ cấp: Diễn tả hành động, trạng thái đang diễn ra, động từ năng nguyện, bổ ngữ trạng thái, bổ ngữ thời lượng, bổ ngữ kết quả, bổ ngữ xu hướng, bổ ngữ khả năng, câu chữ "把", "被", trợ từ động thái "了，着，过". Giúp người học nắm được các các bộ thủ chữ Hán và viết chữ đúng quy tắc.		
MT2	**Kỹ năng**		
MT2.1	Rèn luyện kĩ năng phát âm, đọc hiểu được các câu, đoạn hội thoại trong chương trình học.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Hội thoại, độc thoại được trong chủ đề giao tiếp ở trình độ sơ cấp.	3	
MT3	**Mức tự chủ và trách nhiệm**		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	**Kiến thức**		
CĐR1.1	Vận dụng được các kiến thức về ngữ âm để có thể phát ẩm chuẩn, chính xác; đọc đúng ngữ điệu.	2	[2.1.5]
CĐR1.2	Áp dụng kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, các cấu trúc câu cơ bản để có thể mô phỏng đặt câu, viết đoạn văn, đoạn hội thoại ở trình độ sơ cấp.	3	
CĐR1.3	Áp dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học để đọc và dịch bài khóa, làm bài tập trình độ sơ cấp.	3	
CĐR2	**Kỹ năng**		
CĐR2.1	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ mới liên quan đến chủ đề trong chương trình học.	2	[2.2.1]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR2.2	Vận dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học mô phỏng hội thoại theo các chủ đề.	2	
CĐR2.3	Giao tiếp được bằng tiếng Trung ở trình độ sơ cấp.	3	
CĐR3	**Mức tự chủ và trách nhiệm**		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	2	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	2	
CĐR3.3	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nói và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.	2	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1			CĐR2			CĐR3		
		CĐR1.1	CĐR1.2	CĐR1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	第一课 他正在等他爱人呢	2	3	3	2	2	3	2	2	2
2	第二课 秋天了	2	3	3	2	2	3	2	2	2
3	第三课 你游泳游得怎么样	2	3	3	2	2	3	2	2	2
4	第四课 明天我就要回国了	2	3	3	2	2	3	2	2	2
5	第五课 你去过香山吗	2	3	3	2	2	3	2	2	2
6	第六课 门开着呢	2	3	3	2	2	3	2	2	2
7	第七课 你打错了	2	3	3	2	2	3	2	2	2
8	第八课 她出去了	2	3	3	2	2	3	2	2	2
9	第九课 他恐怕去不了	2	3	3	2	2	3	2	2	2
10	第十课 西安比北京还热	2	3	3	2	2	3	2	2	2
11	第十一课 你把自行车放在哪儿了	2	3	3	2	2	3	2	2	2
12	第十二课 钱包被小偷偷走了	2	3	3	2	2	3	2	2	2

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá *(Hình thức, thời gian, thời điểm)*	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	- Bài tập cá nhân. - Thực hành hội thoại. - Làm việc nhóm. - Điểm chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2. CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Vấn đáp (10 phút/sv)	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2. CĐR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Vấn đáp (15 phút/sv)	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2. CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu chính:

[1] - Đại học Sao Đỏ (2022), *Tài liệu học tập Nói 2.*

[2] - Mã Tiễn Phi *(2011), Giáo trình khẩu ngữ Tiếng Hán - Nhập môn hạ,* Nhà xuất bản Đại ngôn ngữ Bắc Kinh.

Tài liệu tham khảo:

[3] – Dương Ký Châu chủ biên, Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2018), *Giáo trình Hán ngữ 1 (hạ),* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] – Dương Ký Châu chủ biên, Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ 2 (thượng)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] – Dương Ký Châu chủ biên, Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ 2 (hạ)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	第一课 他正在等他爱人呢 **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng, hiểu nghĩa và sử dụng được từ vựng. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu diễn tả hoạt động đang diễn ra "正在, 正,在" - Mô phỏng nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习	2 (2LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng cấu trúc câu diễn tả hoạt động đang diễn ra. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1-2. [2]: Trang 4-5. [3]: Trang 18-19. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 3 - 7.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,
2	第二课 秋天了 **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng, hiểu nghĩa và sử dụng được từ vựng. - Trình bày cách dùng trợ từ ngữ khí "了", một số động từ năng nguyện, cấu trúc biểu thị hoạt động sắp xảy ra	2 (2LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng trợ từ ngữ khí "了", động từ năng nguyện, cấu trúc biểu thị hoạt	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	“要……了”. - Đọc, dịch và tóm tắt được nội dung bài khóa - Mô phỏng nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习		động sắp xảy ra “要……了”. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 8 - 10. [2]: Trang 26-32. [3]: Trang 149 -151. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 14.	
3	**第三课 你游泳游得怎么样** **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng, hiểu nghĩa và sử dụng được từ vựng. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu có chứa bổ ngữ trạng thái. - Mô phỏng nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习	2 (2LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng cấu trúc câu có chứa bổ ngữ trạng thái. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 15 - 16. [2]: Trang 38 - 44. [3]: Trang 133 - 135. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 19 - 20.	
4	第四课 明天我就要回国了 **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng, hiểu nghĩa và sử dụng được từ vựng. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu diễn tả sự việc xảy ra trong tương lai. - Mô phỏng nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习	2 (2LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng và cấu trúc câu diễn tả sự việc xảy ra trong tương lai. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 - 22. [2]: Trang 50 - 57. [4]: Trang 44 - 45. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 26 - 27.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,
5	第五课 你去过香山吗 **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng, hiểu nghĩa và sử dụng được từ vựng. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu dùng trợ từ động thái "过". - Mô phỏng nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文	2 (2LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng cấu trúc dùng trợ từ động thái "过". + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	三、语法 四、练习		phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 28 - 29. [2]: Trang 64 -71. [4]: Trang 77 - 80. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 33.	
6	**第六课 门开着呢** **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng, hiểu nghĩa và sử dụng được từ vựng. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu dùng trợ từ động thái "着". - Mô phỏng nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习 - Kiểm tra định kỳ	2 (2LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng cấu trúc câu dùng trợ từ động thái "着". + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 34 - 35. [2]: Trang 78 - 82. [4]: Trang 153 - 154. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 38 - 39.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,
7	**第七课 你打错了**	4	**Thuyết trình, vấn đáp, hội**	CĐR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	Mục tiêu bài: **-** Phát âm đúng, hiểu nghĩa và sử dụng được từ vựng. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu bổ ngữ kết quả. - Mô phỏng nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习	(2LT, 0TH, 2KT)	**thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng và cấu trúc câu bổ ngữ kết quả. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 40 - 41. [2]: Trang 88 - 97. [4]: Trang 110 - 112. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 47.	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,
8	**第八课 她出去了** **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu bổ ngữ xu hướng. - Thiết kế bài hội thoại theo nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习	2 (2LT, 0TH,)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng và cấu trúc câu bổ ngữ xu hướng. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 48 - 49.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[2]: Trang 102 - 108. [4]: Trang 153 - 154. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 52 - 54.	
9	第九课 他恐怕去不了 **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu bổ ngữ khả năng. - Thiết kế bài hội thoại theo nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习	2 (2LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng cấu trúc câu bổ ngữ khả năng. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 55 - 56. [2]: Trang 116 - 121. [5]: Trang 65 - 68. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 59.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,
10	第十课 西安比北京还热 **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu so sánh.	2 (2LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	- Thiết kế bài hội thoại theo nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习		sử dụng cấu trúc câu so sánh. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 60 - 61. [2]: Trang 127 - 137. [4]: Trang 5 - 11. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 66 - 67.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,
11	第十一课 你把自行车放在哪儿了 **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu chữ “把”. - Thiết kế bài hội thoại theo nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习	4 (4LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng cấu trúc câu chữ “把”. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 68 - 69. [2]: Trang 143 - 151. [5]: Trang 20 – 22; 35-36. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Hoàn thành bài tập trong: Trang 73 - 74.	
12	第十二课 钱包被小偷偷了 **Mục tiêu bài:** - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu chữ "被". - Thiết kế bài hội thoại theo nội dung bài khóa. **Nội dung cụ thể:** 一、生词 二、课文 三、语法 四、练习 第十一课	4 (4LT, 0TH)	**Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, thảo luận nhóm.** **Giảng viên:** + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ mới. + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng cấu trúc câu chữ "被". + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các cá nhân và nhóm. + Nhận xét, đánh giá, sửa lỗi phát âm. **Sinh viên:** + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 75 - 76. [2]: Trang 167 - 170. [5]: Trang 51 - 153. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao theo cá nhân và nhóm. + Hoàn thành bài tập trong: Trang 77 - 78.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên	Nguyễn Đăng Tiến	Nguyễn Thị Hoa